

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST  
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Hải

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Phú- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Ngọc Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS, ngày 19/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXX-ST ngày 06/4/2021 đối với:

Bị cáo: **Trần Xuân H**-sinh năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cao C- sinh năm 1963 và bà Lê Thị N- sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị T- sinh năm 1988 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 014 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 24/12/2020;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 30/12/2020, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**Bị hại:** Ông Nguyễn Văn M- sinh năm 1964; cư trú tại: Khu G, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 24/12/2020 Công an xã Y

phối hợp cùng với công an xã Đ và quần chúng nhân dân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Xuân H, sinh năm 1986 ở khu A, xã Đ, huyện Y về hành vi trộm cắp tài sản. Vật chứng thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 19G1 - 047.79, xe màu trắng, đỏ, đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu ghi, phần đầu phía sau của máy bị vỡ, bên trong lắp sim số 0355.998.656, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Trần Xuân H khai nhận: Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên vào trưa ngày 24/12/2020, H đi nhờ xe của một người đàn ông mà H không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu từ nhà H để đi ra xã Y, huyện C với mục đích xem ai có sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến nơi H xuống xe đi bộ một mình. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày H đi đến đoạn đường bê tông thuộc khu G, xã Y, huyện C, H phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, BKS: 19G1- 047.79 của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964 ở khu G, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang để ở ven đường trước cửa nhà ông M, đầu xe quay về hướng đi xã Đ, trên xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa. Thấy không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu sài, H đi lại gần chiếc xe, dùng tay phải mở khóa rồi ngồi lên xe nổ máy tẩu thoát theo hướng chiếc xe đã dựng. Lúc này ông M ngồi ở sân nhà thì nghe thấy tiếng xe máy nổ nên chạy ra thì thấy H trộm cắp chiếc xe mô tô của mình chạy về hướng xã Đ. Thấy vậy ông M liền hô hoán đuổi theo và gặp tổ công tác của Công an xã Y đang đi làm nhiệm vụ nên đã báo cáo việc ông vừa bị kẻ gian trộm cắp xe. Tổ công tác của Công an xã Y liền đuổi theo H đồng thời thông báo cho công an xã Đ cùng phối hợp truy bắt, khi H điều khiển xe mô tô trộm cắp đến khu vực gần UBND xã Đ thì bị lực lượng Công an và quần chúng nhân dân bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Sau đó H được bàn giao cùng tang vật cho Công an huyện Cẩm Khê giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Khê, kết luận: *01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS 19G1- 047.79, xe màu trắng, đỏ đen. Số khung 2704BY280448, số máy JF27E1083172, xe đã cũ. Trị giá là: 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).*

Ngày 24/12/2020 ông Nguyễn Văn M đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004068 mang tên Nguyễn Thị M, địa chỉ : Khu 6 xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS 19G1- 047.79, xe màu trắng, đỏ đen. Số khung 2704BY280448, số máy JF27E1083172 do công an huyện Cẩm Khê cấp ngày 22/12/2011 và 01 giấy bán xe ( bản phô tô công chứng ) giữa bà Mười với ông M.

Quá trình điều tra đã làm rõ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS 19G1- 047.79 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn M nên

ngày 31/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại xe mô tô và Giấy đăng ký xe cho ông M. Còn 01 giấy bán xe ( bản phô tô công chứng ) giữa bà M với ông M được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu ghi, phần đầu phía sau của máy bị vỡ, bên trong lắp sim số 0355.998.656, máy cũ đã qua sử dụng mà cơ quan điều tra thu giữ của Trần Xuân H, quá trình điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại trên H sử dụng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can H nên ngày 11/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại chiếc điện thoại trên cho H.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Trần Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

#### 1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1,5 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo H 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 24/12/2020 đến ngày 30/12/2020).

Khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo H là 144.000đồng để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung bị cáo H từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

#### 2. Về vật chứng:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho ông Nguyễn Văn M: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 19G1-047.79, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị M, địa chỉ: Khu 6 xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ và giao trả cho bị cáo Trần Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu ghi, phần đầu phía sau của điện thoại bị vỡ, bên trong lắp sim số 0355.998.656.

#### 3. Về án phí:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, tại khu G, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Trần Xuân H có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR BLADE, biển kiểm soát 19G1-047.79 trị giá 11.000.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được 02 hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm

trên địa bàn và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập ổn định là 2.895.000đồng/tháng. Do vậy, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng và tại phiên tòa, bị cáo trình bày có khả năng thi hành án nếu bị phạt tiền với mức vừa phải. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H với mức thấp nhất do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đề cập giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê giao trả xe mô tô bị chiếm đoạt cùng giấy đăng ký xe mô tô cho bị hại và giao trả điện thoại di động cho chủ sở hữu là bị cáo H là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### *1. Về trách nhiệm hình sự:*

Căn cứ vào: khoản 1, 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (Sáu ngày) bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 30/12/2020 (Quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo H còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Xuân H cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo Trần Xuân H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo Trần Xuân H là 144.000đồng để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp bị cáo Trần Xuân H không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Xuân H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

## **2. Về vật chứng:**

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả cho ông Nguyễn Văn M: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 19G1-047.79, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004068 mang tên Nguyễn Thị M, địa chỉ: Khu 6 xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ do công an huyện Cẩm Khê cấp ngày 22/12/2011 và giao trả cho bị cáo Trần Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu ghi, phần đầu phía sau của điện thoại bị vỡ, bên trong lắp sim số 0355.998.656 (Theo Biên bản giao trả tài sản lưu trong hồ sơ vụ án).

## **3. Về án phí:**

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho người bị hại hợp lệ hoặc được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**